

Số: 139/2019/QĐST- HNGĐ

H, ngày 02 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1983.

ĐKKHKT: Tổ 25, khu 3, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 10, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Tạ Văn H, Sinh năm: 1980.

ĐKKHKT: Tổ 25, khu 3, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 10, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị T và anh Tạ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/8/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ, không tìm được tiếng nói chung vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không thể giải quyết. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T và anh H cùng yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Tạ Văn H có 02 con chung là Tạ Quang T, sinh ngày 27/10/2003 và Tạ Khánh L, sinh ngày 08/4/2011. Chị T và anh H thỏa thuận khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2019 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Tạ Văn H không có tài sản chung, không vay nợ của tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và lệ phí giải quyết việc dân sự do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Phiên hòa giải đã được tiến hành phù hợp và theo đúng quy định, trên tinh thần chủ động và tự nguyện.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, lệ phí khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Tạ Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Tạ Quang T, sinh ngày 27/10/2003 và Tạ Khánh L, sinh ngày 08/4/2011; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2019 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tạ Văn H có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Tạ Văn H không có tài sản chung, không vay nợ của tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0000921 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; chị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- UBND phường P,
Tp H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ

